

Số: 93 /2025/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 20 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng,
an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng
trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 87/2025/QH15);

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 62/2020/QH14);

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ suy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về lĩnh vực xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 8404/TTr-SXD ngày 07 tháng 11 năm 2025 về việc ban hành Quyết định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định về việc phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Các nội dung quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng không được quy định trong Quyết định này được thực hiện theo các quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng:

Các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Nguyên tắc phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng

Việc phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng cho các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam, Ủy ban nhân dân các xã, phường (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) phải đảm bảo nguyên tắc thống nhất, tránh chồng chéo hoặc bỏ sót đối tượng quản lý, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về quản lý chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Điều 3. Thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng, kiểm tra công tác nghiệm thu phòng cháy, chữa cháy công trình xây dựng

1. Sở Xây dựng thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu (bao gồm công tác nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy) đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng; dự án đầu tư xây dựng công trình

công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng; dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông; dự án đầu tư xây dựng có công năng phục vụ hỗn hợp khác; trừ các công trình quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều này.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu (bao gồm công tác nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy) đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn, trừ các công trình quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều này.

3. Sở Công Thương thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu (bao gồm công tác nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy) đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp, trừ các công trình quy định tại khoản 1, khoản 4 và khoản 5 Điều này.

4. Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu (bao gồm công tác nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy) đối với các công trình đầu tư xây dựng trên địa bàn Khu kinh tế Đông Nam và khu công nghiệp được giao quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền thẩm định thiết kế của Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã phân công cho Phòng có chức năng quản lý xây dựng trực thuộc thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu (bao gồm công tác nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy) đối với các công trình thuộc thẩm quyền thẩm định thiết kế của Ủy ban nhân dân cấp xã; các công trình thuộc thẩm quyền thẩm định thiết kế của Ủy ban nhân dân cấp huyện, thời điểm trước ngày 01 tháng 7 năm 2025, có phạm vi nằm trên địa bàn 01 đơn vị hành chính cấp xã, nay được giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã làm chủ đầu tư.

Điều 4. Trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng, bảo trì công trình xây dựng

1. Sở Xây dựng:

Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng, bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh, có trách nhiệm:

a) Quản lý chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng, bảo trì công trình xây dựng đối với các công trình quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ:

Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn, đơn đốc triển khai công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền;

Tổ chức phá dỡ công trình thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

Tổ chức giải quyết sự cố, giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại Điều 45, Điều 46 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đối với sự cố cấp I quy định tại khoản 1 Điều 43 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và sự cố cấp II (không bao gồm nhà ở riêng lẻ) quy định tại điểm a khoản 2 Điều 43 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

c) Hướng dẫn, phổ biến cho các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Đôn đốc các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện kiểm tra sự tuân thủ các quy định pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng theo thẩm quyền.

d) Chủ trì, phối hợp với các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra công tác quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng đối với Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam, Ủy ban nhân dân cấp xã theo kế hoạch (ít nhất ba năm một lần) hoặc đột xuất khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Kiểm tra định kỳ theo kế hoạch hoặc kiểm tra đột xuất (khi cần thiết) công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng của các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng đối với các công trình thuộc thẩm quyền quản lý.

đ) Tổ chức giám định xây dựng đối với các công trình thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP khi được Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu.

e) Rà soát công trình xây dựng thuộc đối tượng phải đánh giá an toàn công trình, tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình (công trình chưa xác định được chủ sở hữu hoặc chủ quản lý, sử dụng) đối với công trình thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, Điều 13 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP.

Tiếp nhận và cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn đối với công trình thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, Điều 13 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP.

g) Phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý các công trình thuộc thẩm quyền quản lý khi có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho khai thác, sử dụng theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, Điều 13 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP.

h) Tổ chức xử lý đối với công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế đối với công trình thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, Điều 13 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP.

i) Phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết sự cố, giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý đối với sự cố cấp II quy định tại điểm a khoản 2 Điều 43 (đối với công trình nhà ở riêng lẻ), điểm b khoản 2 Điều 43 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và sự cố cấp III.

k) Tổ chức điều tra sự cố về máy, thiết bị xảy ra đối với công trình thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 50 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

l) Hướng dẫn, đôn đốc công tác bảo trì đối với các chủ quản lý, sử dụng các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương:

a) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng đối với các công trình thuộc chuyên ngành quản lý, trong đó:

Sở Nông nghiệp và Môi trường đối với các công trình quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định này;

Sở Công Thương đối với các công trình quy định tại khoản 3 Điều 3 Quyết định này.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ:

Tổ chức phá dỡ công trình thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

Tổ chức giải quyết sự cố, giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại Điều 45, Điều 46 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đối với sự cố cấp I quy định tại khoản 1 Điều 43 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và sự cố cấp II quy định tại điểm a khoản 2 Điều 43 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

c) Hướng dẫn, phổ biến cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng công trình thuộc phạm vi quản lý thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

d) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra công tác quản lý nhà nước về quản lý chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng của Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam, Ủy ban nhân dân cấp xã.

Kiểm tra định kỳ theo kế hoạch hoặc kiểm tra đột xuất (khi cần thiết) công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng của các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng đối với các công trình thuộc thẩm quyền quản lý hoặc khi được Sở Xây dựng đề nghị.

đ) Tổ chức giám định xây dựng đối với các công trình thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP khi được Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu.

e) Rà soát công trình xây dựng thuộc đối tượng phải đánh giá an toàn công trình, tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình (công trình chưa xác định được chủ sở hữu hoặc chủ quản lý, sử dụng) đối với công trình thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, Điều 13 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP;

Tiếp nhận và cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn đối với công trình thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, Điều 13 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP.

g) Phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý các công trình thuộc thẩm quyền quản lý khi có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho khai thác, sử dụng theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, Điều 13 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP.

h) Tổ chức xử lý đối với công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế đối với công trình thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, Điều 13 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP.

i) Phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết sự cố, giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý đối với sự cố cấp II quy định tại điểm b khoản 2 Điều 43 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và sự cố cấp III.

k) Tổ chức điều tra sự cố về máy, thiết bị xảy ra đối với công trình thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 50 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

l) Hướng dẫn, đôn đốc công tác bảo trì đối với các chủ quản lý, sử dụng các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam:

a) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng đối với các công trình xây dựng trên địa bàn Khu kinh tế Đông Nam và khu công nghiệp được giao quản lý quy định tại khoản 4 Điều 3 Quyết định này.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức phá dỡ công trình thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

c) Hướng dẫn, phổ biến cho các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

d) Kiểm tra định kỳ theo kế hoạch hoặc kiểm tra đột xuất (khi cần thiết) công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng của các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng đối với các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý hoặc khi được Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành yêu cầu.

đ) Tổ chức giám định xây dựng đối với các công trình thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP khi được Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu.

e) Rà soát công trình xây dựng thuộc đối tượng phải đánh giá an toàn công trình, tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình (công trình chưa xác định được chủ sở hữu hoặc chủ quản lý, sử dụng) đối với công trình thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, Điều 13 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP.

Tiếp nhận và cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn đối với công trình thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, Điều 13 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP.

g) Phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý các công trình thuộc thẩm quyền quản lý khi có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho khai thác, sử dụng theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, Điều 13 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP.

h) Tổ chức xử lý đối với công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế đối với công trình thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, Điều 13 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP.

i) Phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết sự cố, giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý đối với sự cố cấp II quy định tại điểm b khoản 2 Điều 43 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và sự cố cấp III.

k) Tổ chức điều tra sự cố về máy, thiết bị xảy ra đối với công trình thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 50 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

l) Hướng dẫn, đôn đốc công tác bảo trì đối với các chủ quản lý, sử dụng các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ và các công trình xây dựng trên địa bàn thuộc thẩm quyền thẩm định thiết kế của Ủy ban nhân dân cấp xã; các công trình thuộc thẩm quyền thẩm định thiết kế của Ủy ban nhân dân cấp huyện, thời điểm trước ngày 01 tháng 7 năm 2025, có phạm

vi nằm trên địa bàn 01 đơn vị hành chính cấp xã, nay được giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã làm chủ đầu tư hoặc quản lý vận hành khai thác, bảo trì.

b) Hướng dẫn, phổ biến cho các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

c) Kiểm tra định kỳ theo kế hoạch hoặc kiểm tra đột xuất (khi cần thiết) công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng của các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng đối với các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý hoặc khi được Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành yêu cầu.

d) Tổ chức giám định xây dựng đối với các công trình thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

đ) Rà soát công trình xây dựng thuộc đối tượng phải đánh giá an toàn công trình, tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình (bao gồm công trình chưa xác định được chủ sở hữu hoặc chủ quản lý, sử dụng) đối với công trình thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

Tiếp nhận và cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn đối với công trình thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

e) Tổ chức xử lý tất cả các công trình xây dựng trên địa bàn khi có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho khai thác sử dụng theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

g) Tổ chức xử lý đối với công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế đối với công trình thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

h) Tổ chức giải quyết sự cố, giám định nguyên nhân sự cố tất cả các công trình xây dựng trên địa bàn theo quy định tại Điều 45, Điều 46 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đối với sự cố cấp II quy định tại điểm a khoản 2 Điều 43 (đối với công trình nhà ở riêng lẻ), điểm b khoản 2 Điều 43 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và sự cố cấp III.

i) Tổ chức điều tra sự cố về máy, thiết bị xảy ra đối với công trình thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 50 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

k) Hướng dẫn, đôn đốc công tác bảo trì đối với các chủ quản lý, sử dụng các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý.

l) Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao.

m) Phân công cho Phòng có chức năng quản lý xây dựng trực thuộc phối hợp, tham gia với Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban

Quản lý Khu kinh tế Đông Nam trong việc kiểm tra, giải quyết sự cố, giám định chất lượng, đánh giá an toàn công trình, xử lý công trình có dấu hiệu nguy hiểm, phá dỡ công trình, kiểm tra công tác nghiệm thu, công tác quản lý an toàn trong thi công xây dựng, bảo trì công trình xây dựng,... đối với các công trình xây dựng trên địa bàn quản lý.

Điều 5. Chế độ báo cáo

1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm báo cáo sự cố công trình xây dựng, sự cố về máy, thiết bị xảy ra trên địa bàn quản lý về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng và các tổ chức có liên quan để kịp thời tổ chức giải quyết sự cố theo quy định.

2. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý Khu Kinh tế Đông Nam, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo gửi Sở Xây dựng về tình hình chất lượng, công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng và công tác quản lý an toàn trong thi công các công trình xây dựng do đơn vị quản lý trước ngày 05 tháng 6 và ngày 05 tháng 12 hàng năm hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động nghiêm trọng và khi có vi phạm lớn về chất lượng công trình.

3. Sở Xây dựng có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng về tình hình chất lượng, công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng và công tác quản lý an toàn trong thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh trước ngày 15 tháng 6 và ngày 15 tháng 12 hàng năm hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động nghiêm trọng và khi có vi phạm lớn về chất lượng công trình.

Điều 6. Tổ chức thực hiện


1. Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.


2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc yêu cầu cần thiết phải sửa đổi, bổ sung, các ngành, các xã, phường, các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung phù hợp.

Điều 7. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2025 và thay thế Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận: 

- Như Điều 8;
- Văn phòng Chính phủ (đề b/c);
- Bộ Xây dựng (đề b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp (đề b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (đề b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (đề b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Nghệ An;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Báo và PT&TH Nghệ An;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CN(TP, CV N.A.Tuần).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT: CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Phú Hiền